TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 26 - 9 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Bình.

Ông Vũ Đình Bảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nguyện – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27a/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị D, sinh năm 19XX; địa chỉ: Khu 2 thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Văn L, sinh năm 19XX; địa chỉ: Khu 2 thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày: Chị D và anh Đoàn Văn L tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 17/5/2017.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L chơi bời, không chịu làm ăn và có hành vi chửi bới xúc phạm chị D. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên từ tháng

5 năm 2019 chị D đã về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị D xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đoàn Văn T, sinh ngày 20/5/2017. Ly hôn chị D nhận nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/7/2019, bị đơn anh Đoàn Văn L trình bày: Anh L thống nhất với lời khai của chị D về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn cũng như về con chung và tài sản chung. Anh L xác nhận từ đầu năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên hay cãi cọ với nhau. Từ tháng 5 năm 2019 chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị D có đơn xin ly hôn thì anh L không đồng ý vì anh L không muốn con thiếu bố và mẹ, nhưng nếu chị D kiên quyết xin ly hôn thì anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tiến hành xác minh, kết quả cho thấy: Chị D và anh L tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2017 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không hợp nhau. Gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 5 năm 2019 chị D đã về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị D được ly hôn với anh Đoàn Văn

L; giao con chung Đoàn Văn T, sinh ngày 20/5/2017 cho chị D nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị D có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Đoàn Văn L có nơi cư trú tại: Khu 2, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn là anh Đoàn Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Đoàn Văn L tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn giữa chị D và anh L đã trầm trọng, hiện tại hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa và không thể đoàn tụ cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị D có yêu cầu được ly hôn với anh L. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử chị Phạm Thị D được ly hôn với anh Đoàn Văn L.

[4] Về con chung: Chị D và anh L có 01 con chung là Đoàn Văn Tài, sinh ngày 20/5/2017, chị D yêu cầu được nuôi con. Xét, chị D là người có việc làm, thu nhập, mặt khác con chung lại chưa đủ 36 tháng tuổi. Do vậy việc giao con chung cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện chăm sóc nuôi dạy con và quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao con chung Đoàn Văn T, sinh ngày 20/5/2017 cho chị D trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị D xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét cử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị Phạm Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227, 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D được ly hôn với anh Đoàn Văn L.

- Về con chung: Giao con chung Đoàn Văn T, sinh ngày 20/5/2017 cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị D đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011525 ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đoàn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chỉnh